



Original Article

# Factors Affecting the Adaptation of Students at VNU National Defense and Security Training Center

Nguyen Thi Phuong Thao\*, Nguyen Thi Lan Anh

*VNU National Defense and Security Training Center, Hoa Lac, Thach That, Hanoi, Vietnam*

Received 04 October 2023

Revised 20 October 2023; Accepted 21 October 2023

**Abstract:** The study aimed to analyze the adaptation of students attending National Defense and Security Education at VNU National Defense and Security Training Center and analyze the factors affecting the adaptation of students attending National Defense and Security Education at the Center. Through the quantitative research method with a research sample of 300 students taking the course National Defense and Security Education at the Center, the research results show that the factors belonging to students, the factors belonging to VNU National Defense and Security Training Center and family and social factors have different influences on the adaptability of students taking the course National Defense and Security Education at the Center. In particular, family and social factors have a great influence on the level of adaptation in students taking the course National Defense and Security Education at the Center. From there, the study proposes solutions to improve the adaptability of students taking the course National Defense and Security Education at the Center in the coming time.

**Keywords:** Adaptability, national defense and security education subjects.

---

\* Corresponding author.

*E-mail address:* [nphuongthao@vnu.edu.vn](mailto:nphuongthao@vnu.edu.vn)

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4847>

# Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội

Nguyễn Thị Phương Thảo\*, Nguyễn Thị Lan Anh

*Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
Hoà Lạc, Thạch Thất, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 04 tháng 10 năm 2023

Chỉnh sửa 20 tháng 10 năm 2023; Chấp nhận đăng 21 tháng 10 năm 2023

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm. Thông qua phương pháp nghiên cứu định lượng với mẫu nghiên cứu gồm 300 sinh viên đang theo học tại Trung tâm, kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố thuộc về sinh viên, các yếu tố thuộc về Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh và các yếu tố thuộc về gia đình và xã hội có ảnh hưởng khác nhau đến mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm. Trong đó, yếu tố thuộc về gia đình và xã hội có ảnh hưởng rất lớn đến mức độ thích ứng ở sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm trong thời gian tới.

*Từ khóa:* Thích ứng, môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục đại học được coi là nền tảng giáo dục ở cấp độ cao, là một nhiệm vụ quan trọng và cần thiết để đào tạo ra các thế hệ trẻ trở thành những người có trình độ, chuyên môn, đạo đức và có ích cho xã hội. Mục đích của việc tổ chức dạy và học ở đại học nhằm khích lệ tính tích cực, chủ động của sinh viên thông qua việc tự xây dựng mục tiêu, kế hoạch học tập, lựa chọn phương pháp, nâng cao khả năng tự học của sinh viên. Điều này đòi hỏi sinh viên cần làm quen và thích ứng với môi trường sống mới để hoạt động học tập diễn ra đạt kết quả tốt. Nếu như sinh viên thích ứng nhanh, tốt với môi trường học tập thì sẽ phát huy được ưu điểm và đạt được kết quả cao trong học tập.

Trong quá trình học tập ở bậc đại học, theo quy định của Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, bên cạnh khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sinh viên các trường đại học, cao đẳng phải học tập học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh. Học tập Giáo dục quốc phòng và an ninh nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh là học phần điều kiện để sinh viên có đủ điều kiện tốt nghiệp đại học. Tuy nhiên, học phần có tính thực tiễn cao, đòi hỏi kỹ năng thực hành tốt. Do đó, phần lớn sinh viên (đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất) khi tiếp cận học tập các học phần này đều gặp phải những khó khăn

\* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: [nphuongthao@vnu.edu.vn](mailto:nphuongthao@vnu.edu.vn)

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4847>

xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh được thành lập theo Quyết định số 97/QĐ-TCCB ngày 02/3/2004 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; sau được đổi tên thành Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh theo Quyết định số 3117/QĐ-ĐHQGHN ngày 09/8/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội. Trung tâm có bề dày kinh nghiệm trong công tác quản lý, rèn luyện, giảng dạy học sinh, sinh viên và đã có những đóng góp tích cực cho nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên. Với cơ sở vật chất hiện tại, Trung tâm đảm bảo được cho 2,914 người học tập trung, ăn, ở, rèn luyện trên 01 khóa, lưu lượng đào tạo có thể đạt trên 35,000 lượt người học/năm. Theo quy định, sinh viên khi học tập Giáo dục quốc phòng và an ninh sẽ được tiếp cận 04 học phần với tổng thời lượng 165 tiết (giờ lý thuyết, thực hành và thảo luận). Cũng giống như nhiều trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh khác trong cả nước, sinh viên khi theo học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm cũng gặp phải những khó khăn nhất định như tiếp cận những kiến thức mới, thực hành đòi hỏi kỹ năng cao trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt tại các thao trường (thực hành huấn luyện chiến thuật, thực hành bắn súng, thực hành thể lực), điều kiện và thói quen sinh hoạt thay đổi (sinh hoạt tập trung dài ngày, điều kiện, thói quen sinh hoạt, ăn, ở thay đổi),... Báo cáo chất lượng đào tạo thực tế năm học 2021 - 2022 của Trung tâm cho thấy, sinh viên sau khi hoàn thành chương trình môn học chủ yếu đạt kết quả xếp loại khá và trung bình (chiếm 59,6%). Tỷ lệ sinh viên đạt kết quả học tập xuất sắc chiếm tỷ lệ rất nhỏ là 1,8%, xếp loại giỏi chiếm 36,6%. Do đó, để có thể hoàn thành chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh với kết quả tốt, đòi hỏi sinh viên theo học phải có mức độ thích ứng cao trong quá trình học tập, rèn luyện. Vậy làm thế nào để giúp sinh viên thích ứng với việc học tập Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội cần phải nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng này, để từ đó có những biện pháp điều chỉnh giúp sinh viên thích

ứng và học tập tốt hơn. Vì vậy, nghiên cứu “*Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội*” là hết sức cần thiết. Bài nghiên cứu sẽ trả lời các câu hỏi: i) Sinh viên gặp phải khó khăn gì khi học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội và khắc phục các khó khăn đó như thế nào; và ii) Những yếu tố nào ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

### 2.1. Các nghiên cứu về thích ứng ở sinh viên

Chủ đề nghiên cứu được các tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu khá nhiều. Trong đó, các nghiên cứu tập trung vào hai nhóm vấn đề chính là đặc điểm/biểu hiện thích ứng của sinh viên và các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng ở sinh viên.

*Thứ nhất*, về đặc điểm/biểu hiện thích ứng của sinh viên. Adler và cộng sự [1] cho rằng thích ứng với môi trường đại học là rất quan trọng cho sự thành công trong học tập, thích ứng không tốt tương quan với kết quả học tập kém, tỷ lệ tốt nghiệp thấp và khả năng thành công thấp sau này. Trên cơ sở kế thừa và phát triển, Nguyễn Thị Út Sáu [2] đã khái quát hóa khái niệm thích ứng: “Thích ứng là thay đổi một cách tích cực và chủ động về mặt nhận thức, thái độ và hành động của chủ thể nhằm đáp ứng yêu cầu mới của hoạt động để tiến hành hoạt động có hiệu quả”. Tác giả chỉ ra các biểu hiện thích ứng của sinh viên với hoạt động học tập theo học chế tín chỉ gồm: nhận thức, thái độ và hành động. Đồng quan điểm với Nguyễn Thị Út Sáu [2], M. A. Yadak [3] đã khẳng định thích ứng ở sinh viên gồm: mức độ hiệu quả tự nhận thức, thích ứng học tập, thích ứng về mặt cảm xúc, thích ứng về mặt xã hội. Robert W. Baker và Bohdan Siryk đã nghiên cứu để mức độ thích ứng của sinh viên và hình

thành nên Bảng câu hỏi về sự thích ứng của sinh viên với môi trường đại học (gọi tắt là SACQ). Tại Việt Nam thang đo SACQ đã được tác giả Võ Văn Việt [4], Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá thông qua hệ số tin cậy Cronbach'Alpha là 0,890. Nghiên cứu của Robert W. Baker và Bohdan Siryk và Võ Văn Kiệt xác định mức độ thích ứng của sinh viên học bao gồm 4 thang đo: thích ứng về mặt học tập; thích ứng về mặt xã hội và thích ứng về mặt tình cảm cá nhân và cam kết đạt mục tiêu/gắn kết về mặt định chế. Đối với 4 thành phần của thang đo, điểm thành phần càng cao cũng thể hiện mức độ thích ứng với thành phần đó càng tốt.

*Thứ hai*, về các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng ở sinh viên. Các nghiên cứu chỉ ra nhiều yếu tố, mỗi yếu tố ảnh hưởng khác nhau đến mức độ thích ứng ở sinh viên. Adler và cộng sự [1] đã khái quát sáu nhân tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng ở sinh viên là: mức độ hiệu quả tự nhận thức; Thích ứng học tập; Thích ứng về mặt cảm xúc; Thích ứng về mặt xã hội; Khuynh hướng học đại học; Mối quan hệ giáo viên - sinh viên. Trong đó, yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự thích ứng của sinh viên năm thứ nhất là nhân tố "Thích ứng về mặt xã hội". Đồng quan điểm với Adler và cộng sự [1], Võ Văn Việt [4] đã chỉ ra có bốn nhân tố ảnh hưởng tích cực đến sự thích ứng của sinh viên năm nhất với môi trường đại học: thích ứng về mặt học thuật; Thích ứng về mặt xã hội; Thích ứng về mặt tình cảm - cá nhân; Mức độ đạt mục tiêu và hoàn thành chương trình học. Trong đó, sự thích ứng của sinh viên năm nhất bị tác động mạnh bởi nhân tố "Mức độ đạt mục tiêu và hoàn thành chương trình".

Hoàng Thế Hải và các cộng sự [5] đã chỉ ra rằng mức độ thích ứng với hoạt động học tập theo học chế của sinh viên chịu nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Trong đó, các yếu tố chủ quan về phía sinh viên là có ảnh hưởng nhiều hơn so với yếu tố khách quan. Mã Ngọc Thế [6] đã chỉ rõ các yếu tố chủ quan và khách quan. Cụ thể, yếu tố chủ quan bao gồm: tính cách cá nhân, tính tích cực hoạt động - giao tiếp, ý chí khắc phục khó khăn và yếu tố khách quan bao gồm: phương pháp giảng dạy của giáo

viên, đặc điểm học tập, môi trường sống. Bên cạnh đó, còn có các nghiên cứu khác, mặc dù không chia thành các yếu tố khách quan và chủ quan nhưng đã bổ sung thêm các yếu tố khác. V. T. Iu [7] đã nhận định các yếu tố sau có ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên: nguồn gốc xuất thân, lứa tuổi và giới tính. Rahma Al-Mahrooqi [8] chỉ ra có bảy nhân tố ảnh hưởng đến sự thích ứng của sinh viên năm thứ nhất gồm: kỳ vọng của sinh viên, lòng tự trọng, thích ứng học tập, sự căng thẳng, mong muốn bỏ học, thích ứng xã hội, nhận thức về ngành học. Mạc Thị Thảo [9] khi khảo sát mức độ thích ứng đối với hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Khoa Xét nghiệm, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đã chỉ ra có 4 nhân tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên bao gồm: nhà trường, cán bộ, khoa, phòng; Giảng viên; Bản thân sinh viên; Gia đình sinh viên. Trong các nhóm nhân tố ảnh hưởng thì nhân tố Bản thân sinh viên được đánh giá là ảnh hưởng nhiều nhất.

## 2.2. Các nghiên cứu về thích ứng ở sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

Thích ứng ở sinh viên khi học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở/trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh đã được nghiên cứu trong một số công trình. Các công trình nghiên cứu tập trung làm rõ hai vấn đề cơ bản là đặc điểm thích ứng của sinh viên khi học học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh và đề xuất những giải pháp nhằm giúp sinh viên có thể thích ứng tốt hơn khi học học phần này.

*Thứ nhất*, về những đặc điểm thích ứng của sinh viên khi học học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh. Trần Bảo Nguyên [10] đã chỉ ra những khó khăn của sinh viên khi học Giáo dục quốc phòng và an ninh ở Trường Đại học An Giang: i) Nội dung chưa phù hợp (chưa phù hợp ở đây có thể hiểu là: không phù hợp với nhu cầu, trình độ người học, không phù hợp với ngành nghề đang theo học, không phù hợp với những gì thực tế đang diễn ra), chương trình giảng dạy còn nặng về lý thuyết thiếu các nội dung thực hành kỹ năng (70% là các chuyên đề lý thuyết), còn mang tính lý luận, giáo điều cao, thiếu tính thực tiễn, còn quá trừu tượng;

ii) Phương pháp giảng dạy thiếu sự đổi mới và còn rập khuôn, mặc dù công nghệ thông tin đã được ứng dụng tích cực vào giảng dạy; iii) Nguồn tài liệu tham khảo còn ít, khó tìm kiếm hoặc sinh viên chưa xác định được đâu là tài liệu tham khảo phù hợp. Chính vì những lý do nêu trên đã làm cho môn học trở nên thiếu hấp dẫn, khô khan, người học có thái độ học tập thiếu tích cực. Nguyễn Mạnh Hà [11] đã nhận định sinh viên học tập Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung Tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội có độ tuổi còn trẻ, năng động, sáng tạo, có sức khỏe nhưng đang trong độ tuổi dễ bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau nên thái độ đối với nhiệm vụ học tập Giáo dục quốc phòng và an ninh chưa cao, có thái độ rèn luyện chưa thực sự đúng đắn. Từ đó nảy sinh tư tưởng chủ quan trong học tập, chưa tích cực trong học tập. Do đó cần phải có những biện pháp quản lý, rèn luyện để giúp sinh viên có thể thích ứng với việc học tập và đạt kết quả cao.

*Thứ hai*, về những giải pháp nhằm giúp sinh viên có thể thích ứng tốt hơn khi học học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh. Để có thể giúp sinh viên thích ứng tốt với thời gian học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, Nguyễn Minh Tiến [12] đưa ra giải pháp chú trọng xây dựng môi trường sư phạm quân sự mẫu mực thông qua việc đổi mới phương pháp giảng dạy lý thuyết và thực hành cũng như trang bị cơ sở vật chất lớp học tốt. Đồng ý với quan điểm trên, Phạm Thế Dũng [13] cũng cho rằng các trung tâm cần rà soát điều chỉnh, cập nhật, đổi mới và hoàn thiện nội dung môn học cho phù hợp với thực tiễn trong tình hình mới; đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy; Trang bị cơ sở vật chất trang thiết bị giảng dạy và phục vụ ngoại khóa cho học sinh, sinh viên nhưng nhấn mạnh thêm giải pháp tăng cường công tác giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, lợi ích mà môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh đem lại.

Như vậy, các tác giả trong nước và ngoài nước đã có nhiều nghiên cứu về thích ứng trong học tập của sinh viên nói chung và thích ứng trong học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

nói riêng. Các nghiên cứu được tiếp cận trên nhiều phương diện, nhiều góc nhìn khác nhau. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đã góp phần khái quát và xây dựng những nét cơ bản nhất về vấn đề thích ứng trong học tập nói chung và học Giáo dục quốc phòng và an ninh nói riêng của sinh viên. Trong mỗi nghiên cứu của mình, các tác giả tập trung nêu một số yếu tố ảnh hưởng và phân tích sự ảnh hưởng với thích ứng trong từng trường hợp cụ thể.

Trên cơ sở kế thừa (có phát triển) các nghiên cứu trước, bài nghiên cứu này tiếp cận thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh là hiện tượng biến đổi của sinh viên nhằm lĩnh hội những kinh nghiệm xã hội - lịch sử để hình thành những hành vi mới khi học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, từ đó điều khiển, điều chỉnh hành vi một cách phù hợp với yêu cầu, điều kiện mới của môi trường học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh. Sự thích ứng trong học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên trên 4 khía cạnh: thích ứng về mặt học tập; thích ứng về mặt xã hội; thích ứng về mặt tình cảm cá nhân và cam kết đạt mục tiêu môn học. Đồng thời, các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên học môn giáo dục quốc phòng và an ninh bao gồm ba nhóm yếu tố chính như sau: từ phía sinh viên, từ phía nhà trường và từ phía gia đình. Các yếu tố này đều được kỳ vọng ảnh hưởng tích cực đến mức độ thích ứng của sinh viên.

### 3. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

#### 3.1. Tổ chức nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện theo các giai đoạn như sau:

i) Thứ nhất, giai đoạn nghiên cứu lý thuyết. Giai đoạn này được thực hiện từ tháng 03/2023 đến tháng 04/2023. Với mục đích xây dựng đề cương, nghiên cứu tài liệu lý luận, nghiên cứu thực hiện xây dựng đề cương nghiên cứu, nghiên cứu lý luận về thích ứng của sinh viên và các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh;

ii) Thứ hai, giai đoạn nghiên cứu thực tế. Giai đoạn hai bắt đầu từ tháng 05/2023 đến tháng 06/2023 nhằm lấy dữ liệu về thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội. Giai đoạn hai tập trung thực hiện phát phiếu trưng cầu ý kiến nhằm thu thập dữ liệu, đánh giá thực trạng thích ứng và các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 3.2. Đặc điểm khách thể nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm khách thể nghiên cứu

STT	Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Giới tính	Nam	127	42,33
		Nữ	173	57,67
2	Dân tộc	Kinh	278	92,67
		Khác	22	7,33
3	Thành tích học tập	Xuất sắc	28	9,33
		Giỏi	56	18,67
		Khá	161	53,67
		Khác	55	18,33
4	Điều kiện kinh tế gia đình	Tốt	81	27,00
		Khá	184	61,33
		Hoàn cảnh khó khăn	35	11,67

Khách thể nghiên cứu là 300 sinh viên đang học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội từ tháng 5 - 6/2023. Kết quả khảo sát cho thấy, 57,67% sinh viên tham gia lấy ý kiến là nữ giới, 42,33% là nam giới. Phần lớn sinh viên là dân tộc Kinh (chiếm 92,67%). Trong số sinh viên tham gia lấy ý kiến, tỷ lệ sinh viên đạt thành tích học tập khá, giỏi chiếm tỷ lệ cao. Trong đó, sinh viên đạt thành tích xuất sắc chiếm tỷ lệ thấp. Kết quả

trưng cầu ý kiến cũng cho thấy, phần lớn sinh viên tham gia lấy ý kiến xuất thân từ gia đình có điều kiện kinh tế khá (chiếm 61,33%), tỷ lệ gia đình có điều kiện tốt chiếm 27% và có những sinh viên gia đình có hoàn cảnh khó khăn (chiếm 11,67%).

### 3.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định tính:

i) Phương pháp nghiên cứu lý luận: phương pháp nghiên cứu tại bàn thông qua giáo trình, bài báo, luận văn, luận án;

ii) Thảo luận nhóm tập trung: thảo luận nhóm sinh viên để trao đổi về những yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên trong học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội. Dựa trên kết quả thảo luận nhóm cùng với việc đọc tài liệu xác định ban đầu một số yếu tố chính ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm.

Phương pháp nghiên cứu định lượng: phương pháp này được nhóm tác giả thực hiện thông qua phương pháp điều tra bằng hỏi (phiếu trưng cầu ý kiến) và phương pháp thống kê toán học với các phép phân tích cơ bản như đánh giá độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA từ dữ liệu, phiếu trưng cầu ý kiến của 300 sinh viên đang học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 3.4. Công cụ nghiên cứu

Bài nghiên cứu sử dụng dữ liệu thứ cấp và sơ cấp. Dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua công cụ nghiên cứu là các báo cáo của Trung tâm. Trong khi đó, dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua 300 phiếu trưng cầu ý kiến đối với sinh viên đang học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội. Phiếu trưng cầu ý kiến được thiết kế nhằm lấy ý kiến khảo sát của sinh viên về thực trạng thích ứng và các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và

An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong nghiên cứu này, kiểm định thang đo mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh bằng hệ số Cronbach alpha; công cụ chủ yếu là phân tích nhân tố khám phá. Nghiên cứu mô hình lý thuyết về mức độ thích ứng ở sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh gồm 03 yếu tố: yếu tố thuộc về bản thân sinh viên, yếu tố thuộc về môi trường học tập của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội và yếu tố gia đình và xã hội. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS20.

Thang đo mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội bao gồm 03 thành

phần và được đo lường bằng 12 biến quan sát. Các thang đo được đánh giá sơ bộ thông qua hai công cụ chính là hệ số tin cậy Cronbach Alpha và phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA. Hệ số Cronbach Alpha được sử dụng để loại các biến không phù hợp trước, các biến có hệ số tương quan biến-tổng (item-total correlation) nhỏ hơn 0,30 sẽ bị loại và tiêu chuẩn chọn thang đo khi có độ tin cậy Alpha từ 0,60 trở lên. Tiếp theo phương pháp EFA được sử dụng, các biến có trọng số (factor loading) nhỏ hơn 0,40 trong EFA sẽ tiếp tục bị loại. Kết quả Cronbach Alpha của các biến được trình bày ở Bảng 2. Theo kết quả phân tích, biến “Sinh viên tích cực bổ sung kiến thức phù hợp” có tương quan biến - tổng nhỏ hơn 0,3 sẽ bị loại khỏi nghiên cứu.

Bảng 2. Kết quả kiểm tra chất lượng của các thang đo bằng hệ số Cronbach Alpha

Biến	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Tương quan biến - tổng	Alpha nếu loại biến này	Alpha
Sinh viên có động cơ tốt, mục đích rõ ràng.	12,81	3,942	0,578	0,625	0,715
Sinh viên có sức khỏe tốt.	12,76	3,833	0,566	0,627	
Sinh viên có mong muốn làm chủ kiến thức trong môn học.	12,76	3,887	0,527	0,644	
Sinh viên sẵn sàng học tập và tin tưởng việc học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là cần thiết cho bản thân.	12,82	3,546	0,62	0,600	
Sinh viên tích cực bổ sung kiến thức phù hợp.	13,51	5,334	0,094	0,789	
Cơ sở vật chất lớp học, thao trường và sinh hoạt đảm bảo.	10,21	3,473	0,66	0,812	0,844
Môn học quá nhiều chương, nhiều kiến thức.	10,21	3,658	0,682	0,800	
Quy chế quản lý sinh viên chặt chẽ.	10,23	3,547	0,689	0,797	
Phương pháp giảng dạy tích cực của giáo viên.	10,27	3,756	0,692	0,798	
Tình cảm bạn bè.	5,25	1,439	0,647	0,727	0,801
Mức độ quan tâm của gia đình về tinh thần.	5,67	1,474	0,633	0,741	
Mức độ quan tâm của gia đình về vật chất.	5,8	1,496	0,658	0,716	

Sau khi loại biến “Sinh viên tích cực bổ sung kiến thức phù hợp” thì nghiên cứu còn lại 11 thang đo. Nghiên cứu tiến hành phân tích nhân tố khám phá với 11 thang đo sau khi loại biến “Sinh viên tích cực bổ sung kiến thức phù hợp”.

#### 4. Kết quả nghiên cứu

##### 4.1. Biểu hiện thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội

Bài nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 lựa chọn trong phiếu trưng cầu ý kiến. Khi đó, giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum)/n = (5-1)/5 = 0,8. Ý nghĩa các mức như sau:

- i) 1,00 - 1,80: hoàn toàn không đồng ý;
- ii) 1,81 - 2,60: không đồng ý;

iii) 2,61 - 3,40: trung dung;

iv) 3,41 - 4,20: đồng ý;

v) 4,21 - 5,00: hoàn toàn đồng ý.

- Mức độ thích ứng về mặt học tập:

Thông qua kết quả trưng cầu 300 ý kiến của sinh viên đang học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội cho thấy, sinh viên hoàn toàn đồng ý khi cho rằng theo kịp tiến độ học tập và tham dự lớp học đầy đủ. Sinh viên đồng ý cho rằng hài lòng với chất lượng, sự đa dạng kiến thức trong học phần, hài lòng với kết quả học tập, sử dụng hiệu quả thời gian cho việc học và đủ điều kiện để đạt được kết quả học tập tốt. Bên cạnh đó, sinh viên cũng bày tỏ quan điểm không đồng ý khi cho rằng chưa thực sự tích cực trong học tập (Bảng 3).

Bảng 3. Mức độ thích ứng về mặt học tập của sinh viên

Diễn giải	Điểm
Bạn theo kịp tiến độ học tập.	4,31
Bạn tham dự lớp học đầy đủ.	4,22
Bạn cảm thấy hài lòng với chất lượng và sự đa dạng kiến thức trong các học phần.	3,97
Bạn cảm thấy hài lòng với kết quả học tập thời gian vừa qua.	3,81
Bạn có đủ thông minh để đạt được kết quả học tập tốt.	3,60
Bạn sử dụng hiệu quả thời gian cho việc học.	3,66
Bạn thích làm các bài tập cá nhân, tiểu luận trong các học phần.	3,77
Bạn bị quá tải với bài tập, tiểu luận, thuyết trình.	3,44
Bạn cảm thấy việc học rất khó khăn.	3,43
Bạn gặp khó khăn trong các kỳ thi.	2,65
Bạn chưa thực sự tích cực trong học tập.	2,56

- Mức độ thích ứng về mặt xã hội:

Đồng thời, theo kết quả trưng cầu ý kiến, phần lớn các sinh viên đều đồng ý cho rằng sinh viên tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội và có liên hệ trao đổi với giảng viên và cán bộ tại Trung tâm;

hòa đồng với các bạn cùng phòng. Tuy nhiên, có sinh viên vẫn còn cảm giác cô đơn, nhớ nhà khi đi học và cũng có sinh viên gặp khó khăn khi giao tiếp với các bạn xung quanh trong quá trình học tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội (Bảng 4).



Bảng 4. Mức độ thích ứng về mặt xã hội của sinh viên

Diễn giải	Điểm
Bạn đang giao lưu, kết bạn với nhiều người ở Trung tâm.	4,21
Bạn tham gia tích cực các hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm.	4,04
Bạn có liên hệ, trao đổi với giảng viên, cán bộ tại Trung tâm.	3,42
Bạn hòa đồng với các bạn cùng phòng.	3,57
Bạn có cảm giác cô đơn, nhớ nhà.	4,01
Bạn gặp khó khăn khi giao tiếp với các bạn xung quanh.	2,55

- Mức độ thích ứng về mặt tình cảm cá nhân:

Bên cạnh thích ứng về mặt học tập và xã hội, thích ứng về tâm lý của sinh viên cũng là vấn đề cần được quan tâm bởi thích ứng tốt về tâm lý sẽ giúp sinh viên thích ứng với môi trường học tập tại Trung tâm. Sinh viên đều

cảm thấy có sức khỏe tốt, vui vẻ khi học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội, có thêm các khát vọng tốt, số ít hay cáu gắt, giận dỗi hay có cảm giác căng thẳng, lo lắng, buồn rầu, ủ rũ, mệt mỏi (Bảng 5, Bảng 6).

Bảng 5. Mức độ thích ứng về mặt tình cảm cá nhân của sinh viên

Diễn giải	Điểm
Bạn cảm thấy căng thẳng, lo lắng trong thời gian gần đây.	2,59
Bạn có cảm giác buồn rầu, ủ rũ, mệt mỏi.	2,56
Bạn dễ cáu gắt, giận dỗi.	2,57
Bạn có nhiều khát vọng tốt trong thời gian học tại Trung tâm.	4,05
Bạn cảm thấy sức khỏe tốt và vui vẻ khi học tập Trung tâm.	4,28

Bảng 6. Kết quả tổng phương sai trích

STT	Giá trị Eigenvalues			Chi số sau khi trích			Chi số sau khi xoay		
	Tổng	Phương sai trích	Tích lũy phương sai trích	Tổng	Phương sai trích	Tích lũy phương sai trích	Tổng	Phương sai trích	Tích lũy phương sai trích
1	3,711	33,733	33,733	3,711	33,733	33,733	2,735	24,868	24,868
2	2,024	18,398	52,131	2,024	18,398	52,131	2,466	22,414	47,282
3	1,638	14,894	67,025	1,638	14,894	67,025	2,172	19,743	67,025
4	0,688	6,251	73,276						
5	0,605	5,505	78,780						

	0,466	4,238	83,018					
	0,436	3,960	86,978					
	0,405	3,684	90,662					
	0,372	3,383	94,045					
	0,345	3,137	97,182					
	0,310	2,818	100,000					

Tất cả các biến quan sát đều có hệ số tải nhân tố (factor loading) lớn hơn 0,5 nên có thể thấy các biến quan sát đều có ý nghĩa thực tiễn (Bảng 7, Bảng 8).

Bảng 7. Kết quả phân tích EFA

Diễn giải	Nhân tố		
	1	2	3
Quy chế quản lý sinh viên chặt chẽ.	0,848		
Cơ sở vật chất lớp học, thao trường và sinh hoạt đảm bảo.	0,810		
Môn học quá nhiều chương, nhiều kiến thức.	0,801		
Phương pháp giảng dạy tích cực của giáo viên.	0,791		
Sinh viên sẵn sàng học tập và tin tưởng việc học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là cần thiết cho bản thân.		0,816	
Sinh viên có động cơ tốt, mục đích rõ ràng.		0,768	
Sinh viên có sức khỏe tốt.		0,760	
Sinh viên có mong muốn làm chủ kiến thức trong môn học.		0,751	
Mức độ quan tâm của gia đình về vật chất.			0,842
Mức độ quan tâm của gia đình về tinh thần.			0,836
Mức độ quan tâm của gia đình về vật chất.			0,807

Bảng 8. Ma trận tính điểm nhân tố

Diễn giải	Nhân tố		
	1	2	3
Sinh viên có động cơ tốt, mục đích rõ ràng.	-0,006	<b>0,327</b>	0,065
Sinh viên có sức khỏe tốt.	-0,050	<b>0,323</b>	0,016
Sinh viên có mong muốn làm chủ kiến thức trong môn học.	-0,046	<b>0,320</b>	0,022
Sinh viên sẵn sàng học tập và tin tưởng việc học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là cần thiết cho bản thân.	-0,014	<b>0,344</b>	0,044
Tình cảm bạn bè.	0,018	0,044	<b>0,389</b>
Mức độ quan tâm của gia đình về tinh thần.	0,086	0,022	<b>0,419</b>
Mức độ quan tâm của gia đình về vật chất.	0,051	0,053	<b>0,418</b>
Cơ sở vật chất lớp học, thao trường và sinh hoạt đảm bảo.	<b>0,318</b>	-0,026	0,065
Môn học quá nhiều chương, nhiều kiến thức.	<b>0,303</b>	-0,042	0,005
Quy chế quản lý sinh viên chặt chẽ.	<b>0,344</b>	-0,037	0,100
Phương pháp giảng dạy tích cực của giáo viên.	<b>0,289</b>	-0,002	-0,002

Dựa vào kết quả các hệ số có giá trị lớn trong bảng ma trận tính điểm nhân tố trên, nghiên cứu có các phương trình yếu tố ảnh hưởng như sau:

$$F1 = 0,318*NT1 + 0,303*NT2 + 0,344*NT3 + 0,289*NT4$$

Yếu tố 1 được tác động bởi 4 biến quan sát: NT1 (Cơ sở vật chất lớp học, thao trường và sinh hoạt đảm bảo), NT2 (Môn học quá nhiều chương, nhiều kiến thức), NT3 (Quy chế quản lý sinh viên chặt chẽ), NT4 (Phương pháp giảng dạy tích cực của giáo viên) nên nghiên cứu xác định là nhân tố thuộc về Trung tâm. 4 biến quan sát này đều tác động thuận chiều với yếu tố 1, trong đó biến quan sát NT3 (Quy chế quản lý sinh viên chặt chẽ) tác động mạnh nhất đến yếu tố thuộc về Trung tâm do có hệ số điểm nhân tố lớn nhất (0,344).

$$F2 = 0,327*BT1 + 0,323*BT2 + 0,320*BT3 + 0,344*BT4$$

Yếu tố 2 được tác động bởi 4 biến quan sát: BT1 (Sinh viên có động cơ tốt, mục đích rõ ràng), BT2 (Sinh viên có sức khỏe tốt), BT3 (Sinh viên có mong muốn làm chủ kiến thức trong môn học), BT4 (Sinh viên sẵn sàng học tập và tin tưởng việc học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là cần thiết cho bản thân) nên nghiên cứu xác định là nhân tố thuộc về sinh viên. 4 biến quan sát này đều tác động thuận chiều với yếu tố 2, trong đó biến quan sát BT4 (Sinh viên sẵn sàng học tập và tin tưởng việc học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là cần thiết cho bản thân) tác động mạnh nhất đến yếu tố thuộc về sinh viên do có hệ số điểm nhân tố lớn nhất (0,344).

$$F3 = 0,389*GD1 + 0,419*GD2 + 0,418*GD3$$

Yếu tố 3 được tác động bởi 3 biến quan sát: GD1 (Tình cảm bạn bè), GD2 (Mức độ quan tâm của gia đình về tinh thần), GD3 (Mức độ quan tâm của gia đình về vật chất) và nghiên cứu xác định là yếu tố thuộc về gia đình và xã hội. 3 biến quan sát này đều tác động thuận chiều với yếu tố 3, trong đó biến quan sát GD2 (Mức độ quan tâm của gia đình về tinh thần) tác

động mạnh nhất đến yếu tố thuộc về gia đình và xã hội do có hệ số điểm nhân tố lớn nhất (0,419).

## 5. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Kết quả của các mô hình đo lường cho thấy, sau khi đã bổ sung và điều chỉnh, các thang đo đều đạt được độ tin cậy và giá trị cho phép. Kết quả cũng cho thấy trong phạm vi của nghiên cứu điển hình 300 sinh viên thì mức độ thích ứng của sinh viên khi học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh có liên quan đến 3 thành phần: i) Các yếu tố thuộc về sinh viên; ii) Các yếu tố thuộc về Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội; và iii) Các yếu tố thuộc về gia đình và xã hội, thông qua 11 biến quan sát. Trong 11 biến quan sát nói trên, 03 biến quan sát thuộc yếu tố thuộc về gia đình và xã hội có ảnh hưởng rất lớn đến mức độ thích ứng ở sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Từ kết quả nói trên, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị chính sách như sau: Thứ nhất, đối với sinh viên đang học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm. Kết quả trưng cầu ý kiến của 300 sinh viên đang học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội cho thấy, “sinh viên sẵn sàng học tập và tin tưởng việc học tập là cần thiết cho bản thân” cũng như “sinh viên có sức khỏe tốt, có động cơ, mục đích rõ ràng trong học tập và mong muốn làm chủ kiến thức” có vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên thích ứng được với môi trường học tập Giáo dục quốc phòng và an ninh. Thực tế cho thấy, học tập học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh khác biệt với các học phần kiến thức chuyên môn ở trường đại học ở chỗ, sinh viên được học tập, rèn luyện theo nền nếp, tác phong quân đội, tiếp cận với các kiến thức quốc phòng và an ninh, thực hành các kỹ năng quân sự. Quá trình học tập, sinh viên sẽ thực hành các bài tập mang tính đặc thù trên thao trường, có thể diễn ra trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt

(như nắng nóng kéo dài; mưa giông bất chợt; lạnh giá của mùa đông,...). Bên cạnh đó, khi tham gia học tập tập trung Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội (trung bình 28 ngày/khóa), sinh viên sẽ đối mặt với khó khăn trong việc thay đổi môi trường học tập và nhất là môi trường sinh hoạt. Tổ chức quản lý sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội được thực hiện theo đúng mô hình tổ chức biên chế trong Quân đội Nhân dân Việt Nam, từ Tiểu đội - Trung đội - Đại đội - Khung quản lý sinh viên, do các giảng viên trực tiếp làm đại đội trưởng. Thực hiện rèn luyện, sinh hoạt tập trung 24/24 h cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội theo nền nếp quân đội với 11 chế độ trong ngày, 03 chế độ trong tuần. Như vậy, sinh viên sẽ chuyển từ thói quen sinh hoạt cá nhân, tự do với đầy đủ tiện ích hiện đại sang môi trường sinh hoạt tập trung, tập thể, theo nền nếp, tác phong Quân đội có tính kỷ luật cao (ăn, ở theo tập thể, ngủ và thức dậy đúng giờ, ngủ sớm, dậy sớm, tập thể dục, vệ sinh môi trường), buộc phải rời xa những tiện nghi, tiện ích mà các bạn trẻ mong muốn như điều hòa, wifi,... Do đó, sinh viên sẽ dễ cảm thấy khó khăn, mệt mỏi nếu không có tâm lý sẵn sàng học tập và trang bị sức khỏe tốt.

Trước thực tế nói trên, về phía sinh viên, để có thể thích ứng với môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội, sinh viên cần nắm chắc yêu cầu, đặc thù môn học; xác định rõ ràng ngay từ đầu động cơ và mục đích học tập; phải đề cao vai trò quan trọng của việc học Giáo dục quốc phòng và an ninh (không chỉ có ích với bản thân mà còn với xã hội) và cần thiết phải xây dựng một kế hoạch học tập. Để giúp sinh viên có thể xác định rõ động cơ, mục đích cũng như nhận thức được vai trò của việc đi học Giáo dục quốc phòng và an ninh, bản thân sinh viên phải chủ động tìm hiểu nhưng cũng cần có sự tuyên truyền, tư vấn từ đội ngũ cố vấn học tập, khoa chuyên ngành, các nhà trường nơi sinh viên đang theo học. Ngay từ những tuần sinh hoạt công dân đầu khóa khi

sinh viên nhập học, Nhà trường và Khoa chuyên ngành cần có nội dung giới thiệu về vị trí và vai trò của môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong chương trình đào tạo. Đồng thời, để có thể thích ứng tốt với thời gian học tập học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội, sinh viên phải chuẩn bị sức khỏe tốt, tâm lý tốt, rèn luyện thể dục thể thao thường xuyên, ăn uống đủ chất, có chế độ sinh hoạt lành mạnh, tránh thức khuya, ngủ dậy muộn. Có như vậy mới dễ hòa nhập và không bỡ ngỡ với chế độ sinh hoạt quân đội tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Thứ hai, đối với Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội:

Các yếu tố từ phía Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến mức độ thích ứng ở sinh viên khi tham gia học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại đây. Trước hết, phải kể đến các yếu tố về cơ sở vật chất. Hiện nay, cơ sở vật chất Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội được giao sử dụng là Khu Ký túc xá số 4 của Đại học Quốc gia Hà Nội đã được xây dựng từ năm 2015 cùng với lưu lượng người học đông, tần suất sử dụng liên tục, do đó, dù không ngừng được đầu tư cải tạo, sửa chữa, bổ sung và nâng cấp nhưng điều kiện về cơ sở vật chất của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội vẫn còn gặp rất nhiều hạn chế. Điều đó dẫn đến những bất cập trong điều kiện sinh hoạt, ăn ở của sinh viên. Để giúp cho sinh viên thích ứng tốt nhất khi tham gia học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội, trước hết, cần tiếp tục thực hiện đầu tư, trang bị cơ sở vật chất lớp học đầy đủ, hiện đại; cải tạo, khắc phục điều kiện về phòng ở, nhà ăn, các công trình phụ trợ; nâng cao hơn nữa chất lượng công tác dịch vụ, phục vụ nhằm đảm bảo môi trường học tập, rèn luyện, sinh hoạt tốt nhất cho sinh viên.

Tiếp đó, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội cần chú

trọng thiết kế chương trình học một cách khoa học, phù hợp với thực tiễn và đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên theo hướng tích cực nhằm giúp sinh viên thích ứng tốt hơn với môn học. Trong thời gian qua, về giảng dạy, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội đã có sự đổi mới phương pháp dạy và học để tăng tính tích cực, sự chủ động cũng như nâng cao nhận thức, kỹ năng của người học thông qua các hình thức thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết tình huống song vẫn bảo đảm về nội dung, chương trình, quy định, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu môn học. Kết hợp giảng dạy trên lớp với hoạt động ngoại khóa để người học có cơ hội quan sát, trải nghiệm và vận dụng những kiến thức được học trên giảng đường; kết hợp việc giảng dạy trên giảng đường với những hoạt động nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng,... tạo cơ hội để người học được giao lưu, học hỏi thông qua những hoạt động kết nối, giao lưu, qua đó nâng cao tinh thần tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm của công dân trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, từ năm 2019, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội đã quyết liệt triển khai đổi mới hoạt động giảng dạy theo Đề án “Đổi mới hoạt động giảng dạy giai đoạn 2019-2025” của Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 bùng phát, phải triển khai giảng dạy trực tuyến, Trung tâm là đơn vị tiên phong trong hệ thống các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh trên cả nước triển khai xây dựng hệ thống bài giảng trực tuyến, tư liệu, bài đọc tham khảo trực tuyến, video bài giảng, công cụ hỗ trợ giảng dạy Zoomit, Vibe, Loom,... và được Đại học Quốc gia Hà Nội ghi nhận, biểu dương tại “Giải thưởng đổi mới giảng dạy Đại học Quốc gia Hà Nội” năm 2021. Trong thời gian tới, đổi mới phương pháp giảng dạy vẫn là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu nhằm giúp sinh viên thích ứng tốt hơn. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội quán triệt giảng viên thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục sâu rộng hơn, triệt để hơn, theo hướng phát triển năng lực,

phẩm chất của sinh viên. Giảng viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động học tập; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm,... Bài giảng cần xác định rõ mục tiêu, những đơn vị kiến thức cơ bản, trọng tâm và tập trung các phương pháp, phương tiện cũng như tổ chức có hiệu quả các hoạt động học tập cho sinh viên, tạo điểm nhấn cho bài giảng, giúp học sinh theo dõi tập trung, có định hướng không gây tâm lý chán nản, căng thẳng, mệt mỏi. Gắn học tập kiến thức với rèn luyện tính tự lập, tinh thần khắc phục khó khăn, xây dựng tinh thần đồng đội, sinh hoạt tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, giúp sinh viên nhận thức tốt hơn vị trí, ý nghĩa, vai trò của môn học, thấy được trách nhiệm của bản thân với việc củng cố tăng cường quốc phòng và an ninh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc quản lý lớp học chặt chẽ, giảng viên sát sao, tận tình, tâm huyết với sinh viên có thể giúp sinh viên thích ứng nhanh và tốt với môi trường học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Thứ ba, đối với gia đình và xã hội: thông qua nghiên cứu thực nghiệm tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội cho thấy, đây là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh. Sinh viên theo học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội là bước vào môi trường sinh hoạt tập thể. Các bạn sinh viên sinh hoạt tập trung từ 10 đến 12 sinh viên/phòng. Số lượng sinh viên trong phòng tương đối đông đặt ra yêu cầu hài hòa hóa quan hệ bạn bè. Có sinh viên hài hòa tốt với môi trường đồng bạn bè nhưng có những bạn khó kết bạn và giao lưu hơn. Do đó, dễ nảy sinh sự cô đơn, lạc lõng trong môi trường mới. Vì vậy, để giúp sinh viên thích ứng tốt hơn, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội cần tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt ngoại khóa, giao lưu văn nghệ, thể thao để giúp sinh viên hòa nhập và gia tăng tình cảm bạn bè. Đồng thời, gia đình là nguồn động viên rất tích

cực giúp sinh viên hoàn thành tốt việc học tập tại trường. Thông qua kết quả trưng cầu ý kiến, sự quan tâm, đầu tư của gia đình về mặt vật chất, đặc biệt, sự quan tâm của gia đình về tinh thần cho sinh viên được đánh giá là yếu tố quan trọng nhất trong nhóm yếu tố thuộc về gia đình và xã hội. Trong môi trường học tập và sinh hoạt còn bỡ ngỡ, thiếu thốn, gia đình cần phối hợp với Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội quan tâm, động viên tinh thần thường xuyên, kịp thời để các em có thể thích ứng với việc học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

## 6. Kết luận

Thích ứng của sinh viên học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội là vấn đề được Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội, gia đình và bản thân sinh viên quan tâm bởi học phần này là học phần bắt buộc với sinh viên trong quá trình học tập ở bậc Đại học. Sinh viên thích ứng nhanh và tốt thì kết quả đạt được đối với môn học này là tốt, giúp sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp đại học và ngược lại. Thực trạng biểu hiện mức độ thích ứng của sinh viên học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội cho thấy, sinh viên có nhận thức đúng đắn về môn học, có thái độ tích cực trong học tập và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp học để tiếp thu kiến thức. Thông qua nghiên cứu thực nghiệm, nghiên cứu đã phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố thuộc về sinh viên, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội, gia đình và xã hội có ảnh hưởng đến mức độ thích ứng của sinh viên học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội. Tuy nhiên, nghiên cứu có những hạn chế nhất định như mẫu điều tra mới chỉ dừng lại ở mẫu 300 phiếu trưng cầu ý kiến có thể chưa đủ tính đại diện và nghiên cứu mới

chỉ dừng lại ở một số yếu tố ảnh hưởng nhất định. Do đó, trong thời gian tới, nghiên cứu tiếp theo có thể sẽ mở rộng dung lượng mẫu khảo sát và bổ sung thêm các yếu tố khác.

## Tài liệu tham khảo

- [1] J. Adler et al., College Adjustment in University of Michigan Students with 101 Crohn's and Colitis, *Inflammatory Bowel Disease* Vol. 14, No. 9, 2018, pp. 1281-1286.
- [2] N. T. U. Sau, Adapting to the Credit-Based Learning Activities of Thai Nguyen University Students, *Vietnam Academy of Social Sciences, Doctoral Thesis in Psychology*, 2013 (in Vietnamese).
- [3] M. A. Yadak, The Impact of the Perceived Self-Efficacy on the Academic Adjustment among Qassim University Undergraduates, *Open Journal of Social Sciences*, Vol. 5, No. 1, 2017 (in Vietnamese).
- [4] V. V. Viet, Measuring the Adaptation of Freshmen to University Environment: A Study at Nong Lam University in Ho Chi Minh City, *Science Journal of Vietnam National University, Hanoi: Educational Research* Vol. 34, No. 3, 2018 (in Vietnamese).
- [5] H. T. Hai, Adaptation to Learning Activities under the Credit System of Students at the University of Pedagogy - University of Danang, 2013 (in Vietnamese).
- [6] M. T. The, Adaptation of Ethnic Minority Students to Learning Activities, PhD Thesis in Psychology, 2016 (in Vietnamese).
- [7] T. I. Volgina, *The Adaptation of Students with Learning Activities in School Pedagogy*, 2007.
- [8] A. M. Rahma, Adaptation and First-Year University Students in the Sultanate of Oman, *Issues in English Education in the Arab World*, Publisher: Cambridge Scholars, 2015.
- [9] M. T. Thao, Survey on the Level of Adaptability to Learning Activities of First-Year Students of the Laboratory Department of the University of Marine Medical Technology, *Vietnamese Medical Journal, Episode*, Vol. 502, No. 1, 2021 (in Vietnamese).
- [10] T. B. Nguyen, Students' Motivation to Study Defense and Security Education: Current Situation and Solutions to Improve Learning Motivation to Ensure Training Quality, <https://nde.agu.edu.vn/?q=node/190>, 2018 (accessed on: May 3<sup>rd</sup>, 2023) (in Vietnamese).
- [11] N. M. Ha, Factors Affecting the Management of Teaching Activities at the Center for National Defense and Security Education, *Today's*

- Teaching and Learning Magazine, March 2017 Issue, 2017.
- [12] N. M. Tien, Center for National Defense and Security Education, Hanoi University of Physical Education and Sports Focuses on Improving Work Quality and Efficiency, <http://tapchiqptd.vn/vi/giao-duc-qp-va-an-giao-duc-phap-luat/trung-tam-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh-truong-dai-hoc-su-pham-the-duc-the-thao-ha-noi-ta/11158.html/>, 2018 (accessed on: May 3<sup>rd</sup>, 2023) (in Vietnamese).
- [13] P. T. Dung, Some Contents and Measures to Motivate Students to Study National Defense and Security, <https://trungtamgdqpan.vinhuni.edu.vn/hoat-dong-chuyen-mon/seo/mot-so-noi-dung-bien-phap-de-tao-dong-luc-cho-hoc-sinh-sinh-vien-hoc-tap-mon-quoc-phong-va-an-ninh-90598/>, 2019 (accessed on: May 6<sup>th</sup>, 2023) (in Vietnamese).
- [14] VNU National Defense and Security Training Center, Publicize Information about the Actual Training Quality of VNU National Defense and Security Training Center for the School Year 2021 - 2022, 2022.
- [15] VNU National Defense and Security Training Center, Publicize Information on Facilities of National Defense and Security Training Center, 2022.